

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15-7-2022

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Thiên Lương và bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: không tham gia phiên tòa

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đoàn Xuân C, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/01/2022 và bản tự khai ngày 21/4/2022 anh Đoàn Xuân C trình bày: anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Việc kết hôn giữa hai người là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do không đồng thuận, không thực sự hiểu nhau, hai người đã tạo cho nhau nhiều cơ hội để hiểu nhau, để thay đổi nhưng không được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm thực sự không còn, nên anh có nguyện vọng được ly hôn với chị P. Về con chung của vợ chồng: anh và chị Nguyễn

Thị P có một con chung là Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 22/4/2017. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Hiện nay công việc của anh đang làm lao động tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2022 và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: chị và anh Đoàn Xuân C đăng ký kết hôn ngày 09/3/2016 tại UBND xã Đ. Việc kết hôn giữa hai người là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tỉnh Đồng Nai được một năm thì do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C. Về con chung của vợ chồng: có một con chung là Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 22/4/2017, con đang sống cùng chị từ khi vợ, chồng sống ly thân cho đến nay, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hiện nay công việc chị đang làm lao động tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án và triệu tập các bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để tiến hành hòa giải. Về tình cảm vợ chồng, anh C và chị P đều thống nhất thuận tình ly hôn, về tài sản và công nợ chung, anh C và chị Phương thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, cả anh C và chị P đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

Ngày 05/7/2022 anh Đoàn Xuân C có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện và bản tự khai của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Đoàn Xuân C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị P, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị P có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Đoàn Xuân C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đoàn Xuân C là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Anh C xin ly hôn với chị P vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn. Quá trình giải quyết anh C và chị P cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị P đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đoàn Xuân C ly hôn chị Nguyễn Thị P.

Về nuôi con chung của vợ chồng: xét nguyện vọng của anh C và chị P đều có nguyện vọng được nuôi con là hoàn toàn chính đáng, các bên đều có việc làm và thu nhập đủ để nuôi con. Tuy nhiên xét thấy hiện tại anh C đi làm ăn xa, hơn nữa từ khi vợ, chồng sống ly thân thì con ở cùng với chị P, đã quen với môi trường sống cùng mẹ. Trên cơ sở xem xét độ tuổi của con cũng như điều kiện hoàn cảnh của mỗi người, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo quyền lợi của con cần buộc anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và nợ chung: anh C và chị P cùng thống nhất vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử vắng mặt nguyên đơn anh Đoàn Xuân C.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Đoàn Xuân C ly hôn chị Nguyễn Thị P.

3. Về nuôi con chung của vợ chồng: giao con chung Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 22/4/2017 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Đoàn Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản và công nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí dân sự: buộc anh Đoàn Xuân C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000047 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: buộc anh Đoàn Xuân C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2022). Đối với nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Hữu Tình